TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2026/HNGĐ- ST
Ngày: 30 – 03 – 2026.
Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mai.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết và ông Lê Khắc Dũng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Quốc Nam - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Y Gôn Niê – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2026, Tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 213/2025/TLST - HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2025, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2026/QĐXX-ST, ngày 27/02/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/QĐST-HNGĐ, ngày 17 tháng 03 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Cao Thị Thúy H, sinh năm 1986. Hộ khẩu thường trú: Thôn E E, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn B, xã E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Bị đơn: Ông Vũ Quốc N, sinh năm 1984. Hộ khẩu thường trú: Thôn E E, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn B, xã E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 15/10/2025 và tạicác lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Cao Thị Thúy H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà H và ông Vũ Quốc N đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện K (nay là UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 12/03/2014 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo bà H nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn về kinh tế nên thường xuyên cải nhau và đã sống ly thân từ tháng 05/2023 cho đến nay mỗi người sống một nơi. Do đó, bà H xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên đã làm đơn với nguyện vọng xin được ly hôn với ông Vũ Quốc N.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống bà H và ông N có 02 con là Vũ Tấn P, sinh ngày 18/11/2014 và Vũ An N1, sinh ngày 19/7/2019. Nay cháu P có nguyện vọng ở với bố nên bà H đồng ý giao cháu Vũ Tấn P, sinh ngày 18/11/2014 cho ông Vũ Quốc N nuôi dưỡng và bà H nuôi cháu Vũ An N1, sinh ngày 19/7/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại phiên tòa bị đơn ông Vũ Quốc N trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Ông N và bà H đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện K vào ngày 12/03/2014 và đã được cấp giấy đăng ký kết hôn theo quy định. Trong thời gian sống chung do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, quá trình chung sống có lần ông N vay tiền của bạn về làm ăn nhưng không nói cho bà H biết dẫn đến vợ chồng có mâu thuẫn nhau và đã sống ly thân hơn 03 năm nay, mỗi người sống một nơi. Nay bà H làm đơn xin ly hôn thì ông N không đồng ý ly hôn, với lý do ông N không có lỗi.

- Về con chung ông N có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng 02 con chung là Vũ Tấn P, sinh ngày 18/11/2014 và Vũ An N1, sinh ngày 19/7/2019 cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu bà H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không đề cập để giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần. Các thủ tục tố tụng được giao hợp lệ cho bị đơn ông Vũ Quốc N, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ thì ông N có mặt, nhưng sau đó tự ý rời bỏ khỏi trụ sở Tòa án, các phiên hòa giải ông N đều vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật

Phần tranh luận:

- Nguyên đơn bà Cao Thị Thúy H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến yêu cầu trình bày tại phiên tòa nên không có ý kiến gì thêm.

- Bị đơn ông Vũ Quốc N trình bày ý kiến tranh luận tại phiên: về quan hệ hôn nhân nếu như vợ tôi bà H cương quyết ly hôn thì ông Vũ Quốc N đồng ý ly hôn với bà H; về con chung ông N vẫn giữ nguyên quan điểm xin được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Kiểm sát viên khẳng định quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng;

Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): về quan hệ hôn nhân xử cho bà Cao Thị Thúy H được ly hôn với ông Vũ Quốc N; Về con chung: Giao con chung là Vũ Tấn P, sinh ngày 18/11/2014 cho ông Vũ Quốc N và giao con chung là Vũ An N1, sinh ngày 19/7/2019 cho bà Cao Thị Thúy H nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: không yêu cầu. Do đó, HĐXX không đặt ra giải quyết.

Ông Vũ Quốc N và bà Cao Thị Thúy H được quyền đi lại thăm nom con chung, bà H và ông N không được cản trở, tuy nhiên ông N, bà H không được lạm dụng việc thăm nom con chung để gây cản trở đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đề cập để giải quyết.

- Về án phí: nguyên đơn bà Cao Thị Thúy H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Xét về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của bà Cao Thị Thúy H, ghi ngày 15/10/2025 Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2]. Xét về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cao Thị Thúy H xin ly hôn ông Vũ Quốc N, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định: Bà Cao Thị Thúy H1 ông Vũ Quốc N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk (trước đây là UBND xã K, huyện K) vào ngày 12/03/2014 trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án bà Cao Thị Thúy H và ông Vũ Quốc N khai nhận: Trong thời gian sống chung bà H và ông N do bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn về kinh tế và vợ chồng đã sống ly thân từ hơn 03 năm nay, mỗi người sống một nơi. Do đó bà H làm đơn khởi kiện được ly hôn với ông Vũ Quốc N;

Xét thấy, bà Cao Thị Thúy H và ông Vũ Quốc N do bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung và đã sống ly thân, mỗi người sống một nơi nên

không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tại phiên tòa bị đơn ông Vũ Quốc N đồng ý ly hôn với bà Cao Thị Thúy H. Do đó, xét yêu cầu xin ly hôn của bà Cao Thị Thúy H là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Cao Thị Thúy H có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu là Vũ An N1, sinh ngày 19/7/2019 và giao cháu Vũ Tấn P, sinh ngày 18/11/2014 cho ông Vũ Quốc N chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa ông N có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng

Xét lời khai của bà H khai nhận từ trước đến nay 02 con chung vẫn sống chung với bà H nhưng do cháu P có nguyện vọng ở với bố nên bà H tôn trọng ý kiến của cháu P và tại phiên tòa ông N khai nhận hiện nay làm nghề thợ mộc nên thời gian gần đây vẫn thường xuyên đưa đón cháu P đi học. Xét thấy nguyện vọng về nuôi con chung của bà H phù hợp với nguyện vọng của con chung, ngoài ra cháu An N1 còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao con chung là Vũ Tấn P, sinh ngày 18/11/2014 cho ông Vũ Quốc N nuôi dưỡng và giao con chung là Vũ An N1, sinh ngày 19/7/2019cho bà Cao Thị Thúy H2 dưỡng và chăm sóc là phù hợp với quy định của pháp luật. Ông Vũ Quốc N và bà Cao Thị Thúy H được quyền đi lại thăm nom con chung, bà H và ông N không được cản trở, tuy nhiên ông N, bà H không được lạm dụng việc thăm nom con chung để gây cản trở đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu. Do đó, HĐXX không đặt ra để giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu. Do đó, HĐXX không đặt ra để giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bà Cao Thị Thúy H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí do bà Trịnh Thị Thu T đã nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0003543, ngày 28/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

[4] Xét ý kiến quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận toàn bộ ý kiến quan điểm của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82,

83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Thúy H.

1. Về hôn nhân: Xử bà Cao Thị Thúy H được ly hôn với ông Vũ Quốc N.

2. Về con chung:

- Giao con chung là Vũ Tấn P, sinh ngày 18/11/2014 cho ông Vũ Quốc N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Giao con chung là Vũ An N1, sinh ngày 19/7/2019 cho bà Cao Thị Thúy H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu. Do đó, HĐXX không đặt ra giải quyết.

Ông Vũ Quốc N và bà Cao Thị Thúy H được quyền đi lại thăm nom con chung, bà H và ông N không được cản trở, tuy nhiên ông N, bà H không được lạm dụng việc thăm nom con chung để gây cản trở đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu. Do đó, HĐXX không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bà Cao Thị Thúy H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí do bà Trịnh Thị Thu T đã nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0003543, ngày 28/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Cao Thị Thúy H và bị đơn ông Vũ Quốc N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND khu vực 7 – Đắk Lắk;*
- *THADS tỉnh Đắk Lắk;*
- *UBND xã Ea Kly;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, VT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Võ Thị Mai